

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A M
TỈNH K G

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **64/2017/QĐST- DS**
“*V v Tranh chấp hợp đồng
góp hui*”

A M, ngày 21 tháng 7 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 112/2017/TLST- DS ngày 12 tháng 6 năm 2017.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Trần Ngọc H**, sinh năm 1956;

Cư trú: ấp Thạnh A, xã Đ , huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

* *Đồng bị đơn:* - Bà **Lâm Thúy L**, sinh năm 1970;

- Ông **Đặng Thành T**, sinh năm 1967;

Cùng cư trú: ấp T, xã Đ T, huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Trần Ngọc H, ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L tự xác định đến ngày 12/6/2017, ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L còn nợ số tiền hui bà Trần Ngọc H là 135.000.000 đồng đã trả từ ngày 12/6/2017 đến nay ngày 13/7/2017 là 3.000.000 đồng, hiện tại còn nợ lại 132.000.000 đồng tiền hui đã mở hui đến ngày khởi kiện 12/6/2017 là 79.000.000 đồng, còn lại 53.000.000 đồng chưa đến ngày mở hui, bà Trần Ngọc H thấy ông T, bà L có khó khăn về kinh tế nên bà H cho ông T, bà L 10.000.000 đồng, bà H chỉ nhận số tiền là 43.000.000 đồng. Ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L và bà Trần Ngọc H thống nhất số lượng tiền, thời gian và phương thức mà ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L hẹn trả cho bà H mỗi ngày là 300.000 đồng, ngày bắt đầu trả ngày 14/7/2017 cho đến khi trả đủ 79.000.000 đồng, số tiền hui còn lại 53.000.000 đồng (hui chưa đến ngày mở hui),

bà Trần Ngọc H cho bớt ông T, bà L 10.000.000 đồng, ông T và bà L còn nợ lại tiền hội bà H là 43.000.000 đồng chưa đến ngày mở hội, bà Trần Ngọc H chưa khởi kiện, chưa yêu cầu giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Trần Ngọc H, nếu ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L không thi hành hoặc thi hành không đủ số tiền từng lần hẹn trả nêu trên thì hàng tháng ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L còn phải trả cho bà Trần Ngọc H một khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

- Về án phí: 1.975.000 đồng ($79.000.000 \text{ đồng} \times 5\% \times 50\%$), bà Trần Ngọc H, ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L tự thỏa thuận: Ông Đặng Thành T, bà Lâm Thúy L tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 1.975.000 đồng.

Bà Trần Ngọc H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho bà Trần Ngọc H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.050.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0000354 ngày 12 tháng 6 năm 2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện A M;
- TAND tỉnh K G;
- CCTHADS huyện A M;
- Lưu: VP, HSVA;

Lê Mỹ Huê